TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày 30-9-2022
V/v "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hòa và bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐP, tỉnh QN.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐP, tỉnh QN tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐP, tỉnh QN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐST – DS ngày 26/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Ng – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV- Chi nhánh DQ, theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/06/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV.

Ông Lê Thanh NG ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hữu Ng – Giám đốc Phòng giao dịch ĐP, theo văn bản ủy quyền số 74/2022/QĐ-LVB.DQ ngày 22/03/2022.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TB1, phường Phổ Th, thị xã ĐP, tỉnh QN

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Cẩm T1, sinh năm 2006

- Chị Nguyễn Cẩm T2, sinh năm 2008

Người đại diện hợp pháp cho chị Nguyễn Cẩm T1, chị Nguyễn Cẩm T2 có ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Căm Ph là cha, mẹ.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TB1, phường Phổ Th, thị xã ĐP, tỉnh QN.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ngươi đại diện hợp pháp cho người có quyền lơi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/03/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Ngộ trình bày:

Ngày 27/06/2019, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Cẩm Ph ký hợp đồng tín dụng số HDTD4032019197 vay của Ngân hàng TMCP BĐLV – Chi nhánh DQ – Phòng giao dịch ĐP số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng (mua sắm đồ dùng gia đình), thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 29/6/2019, kỳ hạn trả tiền gốc và tiền lãi vào ngày 29 hàng tháng, trả trong vòng 120 tháng; lãi suất cho vay 10,2%/năm cố định 03 tháng đầu tiên, tháng thứ 4 trở đi áp dụng phương thức điều chỉnh lãi suất; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất nợ lãi quá hạn bằng 10%/năm.

Để đảm bảo khoản vay ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thưa đất số 623, tờ bản đồ số 38 phường Phổ Th, thị xã ĐP, diện tích 73m^2, theo hợp đồng thế chấp số 59/2019/HĐTC/PGDDucpho ngày 27/06/2019, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/06/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Đ, bà Ph đã trả cho Ngân hàng được 80.012.253 đồng tiền gốc, còn nợ lại 319.987.747 đồng tiền gốc. Ngân hàng đã

thường xuyên đôn đốc ông Đ, bà Ph trả nợ cho Ngân hàng nhiều lần nhưng vẫn chưa trả. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đ, bà Ph có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 319.987.747 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 30/9/2022 là 55.007.105 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/9/2022 là 6.542.449 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi ông Đ, bà Ph trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Nếu ông Đ, bà Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 623, tờ bản đồ số 38 phường Phổ Th, thị xã ĐP, diện tích 73m^2, theo hợp hợp đồng thế chấp số 59/HĐTC/PGDDucpho ngày 27/06/2019, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh QN – Chi nhánh ĐP chứng nhận ngày 28/06/2019. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ thì ông Đ, bà Ph phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ còn lại cho đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án bà Nguyễn Thị Cẩm Ph trình bày: Năm 2019, vợ chồng bà ký hợp đồng vay của Ngân hàng TMCP BĐLV – Chi nhánh DQ – Phòng giao dịch ĐP số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng (mua sắm đồ dùng gia đình), thời hạn vay 120 tháng. Để đảm bảo khoản vay ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thưa đất số 623, tờ bản đồ số 38 phường Phổ Th, diện tích 73m^2.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông, bà trả tiền gốc và tiền lãi đúng theo thỏa thuận, nhưng sau đó do dịch bệnh kéo dài nên ông, bà không có tiền trả nợ cho Ngân hàng. Nay bà thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền trên và đồng ý trả cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Cẩm T1, Nguyễn Cẩm T2, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu quan điểm:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 325, 463, 466, 470, Bộ luật Dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BĐLV.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BĐLV tổng số tiền 381.447.301 đồng, trong đó tiền gốc là 319.987.771 đồng, tiền lãi trong hạn là 55.007.105 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.452.449 đồng (tiền lãi tính đến ngày 30/9/2022) và tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc của khoản vay theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi ông Đ, bà Ph thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Đ, bà Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 623, tờ bản đồ số 38 phường Phổ Th, thị xã ĐP, diện tích 73m^2, theo hợp đồng thế chấp số 59/2019/HĐTC/PGDDucpho ngày 27/06/2019, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/06/2019 để thu hồi nợ.

Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Cẩm Ph phải chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Cẩm T1, Nguyễn Cẩm T2 vắng mặt lần thứ 2 không vì sự bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại

điểm khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về Nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần BĐLV, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP BĐLV – Chi nhánh DQ cung cấp có tại hồ sơ thì ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Cẩm Ph ký hợp đồng tín dụng số HDTD4032019197 vay của Ngân hàng TMCP BĐLV – Chi nhánh DQ – Phòng giao dịch ĐP số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng (mua sắm đồ dùng gia đình), thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 29/6/2019, kỳ hạn trả tiền gốc và tiền lãi vào ngày 29 hàng tháng, trả trong vòng 120 tháng; lãi suất cho vay 10,2%/năm cố định 03 tháng đầu tiên, tháng thứ 4 trở đi áp dụng phương thức điều chỉnh lãi suất; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất nợ lãi quá hạn bằng 10%/năm.

Để đảm bảo khoản vay ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph thế chấp quyền sử dụng đất tại thưa đất số 623, tờ bản đồ số 38 phường Phổ Th, thị xã ĐP, diện tích 73m^2, theo hợp đồng thế chấp số 59/2019/HĐTC/PGDDucpho ngày 27/06/2019, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/06/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Đ, bà Ph đã trả cho Ngân hàng được 80.012.253 đồng tiền gốc, còn nợ lại 319.987.747 đồng tiền gốc. Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc ông Đ, bà Ph trả nợ cho Ngân hàng nhiều lần nhưng vẫn chưa trả. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đ, bà Ph có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 319.987.747 đồng, tiền lãi trong hạn là 55.007.105 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.542.449 đồng (tiền lãi tính đến ngày 30/9/2022) và yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi ông Đ, bà Ph trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Đ, bà Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 623, tờ bản đồ số 38 phường Phổ Th, thị xã ĐP, diện tích 73m^2, theo hợp hợp đồng thế chấp số 59/HĐTC/PGDDucpho ngày 27/6/2019, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh QN – Chi nhánh ĐP chứng nhận ngày ngày 28/6/2019. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ thì ông Đ, bà Ph phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ còn lại cho đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph phải chịu là 2.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP BĐLV đã nộp tạm ứng và đã chi xong; ông Đ, bà Ph phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP BĐLV số tiền 2.000.000 đồng.

[2.3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph phải chịu là 19.072.365 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP BĐLV.

[2.4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, Điều 147, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 299, 317, 318, 319, 320, 325, 463, 466, 470, Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BĐLV. Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BĐLV tổng số tiền vay là 381.447.301đồng. Trong đó tiền gốc là 319.987.747 đồng, tiền lãi trong hạn là 55.007.105 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.452.449 đồng (tiền lãi tính đến ngày 30/9/2022) và tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc của khoản vay kể từ ngày 01/10/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD4032019197 ngày 27/6/2019 cho đến khi ông Đ, bà Ph trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Nếu ông Đ, bà Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 623, tờ bản đồ số 38 phường Phổ Th, thị xã ĐP, diện tích 73m^2, theo hợp đồng thế chấp số 59/2019/HĐTC/PGDDucpho ngày 27/6/2019, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/6/2019 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ thu hồi nợ, thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả khoản nợ còn lại cho đến khi ông Đ, bà Ph trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần BĐLV.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph phải chịu là 2.000.000 đồng; Ngân hàng thương mại cổ phần BĐLV đã nộp tạm ứng và đã chi xong; ông Đ, bà Ph phải hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần BĐLV số tiền 2.000.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm Ph phải chịu là 19.072.365 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 8.854.000 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần BĐLV, theo biên lai thu tiền số 0002232 ngày 12/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sư.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ;
- VKSND thị xã ĐP;
- Chi cục THADS thị xã ĐP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn